

21-9-93  
5

ANH: Mr. Trac

## **Điều đình, đàm thoại, đối thoại với Hà Nội: với ai? làm gì? thế nào?**

**Tôn Thất Thiện**

### II

Kết luận của bài trước (Ngày Nay.....) là trong tình trạng hiện tại, điều đình, đàm thoại, đối thoại với cán bộ hay nhân viên của chính quyền Hà Nội, dù ở cấp nào, dù ở nơi nào, dù trong khung cảnh nào, cũng chỉ là chuyện phí thì giờ, nhưng nói như vậy không có nghĩa là không nên làm gì cả và không có gì làm được để đưa Việt Nam vào con đường dân chủ và tiến bộ. Có một số việc mà những người có thiện chí và sáng suốt có thể làm được và nên làm, với nhiều hy vọng đem lại kết quả mà họ mong muốn.

Bài này bàn về những việc có thể làm đó.

Giải đáp câu hỏi phải làm gì, cũng như giải đáp câu hỏi có nên điều đình, đàm thoại, đối thoại với Hà Nội hay không, phải căn cứ vào một sự phân tích tình hình khách quan, sáng suốt và bình tĩnh. Những giải đáp hữu hiệu là những giải đáp thực tiễn, n.l. phù hợp với thực tại -- tình hình hiện nay và khả năng của những người muốn làm --. Tìm ra những giải đáp đó đòi hỏi phải kèm chế tình cảm và xử dụng trí tuệ tối đa. Một vị sư xưa có tiếng là minh mẫn, Thiền Sư Vạn Hạnh, đã đưa ra một châm ngôn mà ngày nay có giá trị hơn lúc nào hết: "Duy Tuệ Thị Nghiệp": chỉ có dùng Trí Tuệ mới thấy được những gì kèm hãm mình và tìm ra lối thoát.

Trong thực tại khách quan có một số sự kiện có thể giúp Việt Nam thoát khỏi bế tắc hiện tại nếu những sự kiện đó được khai thác một cách vô tư và minh mẫn.

Sự kiện thứ nhất liên quan đến tình hình quốc tế, và đặc biệt, đến sự tan rã của đế quốc cộng sản. Đế quốc cộng sản không còn là một khối vĩ đại, bao trùm toàn thế giới, mạnh mẽ và oai hùng như trước 1991 nữa. Chế độ cộng sản Nga sô đã giải thể. Nga Sô, hậu cần to lớn và hùng cường của cộng sản thế giới, đã sụp đổ. Cái "dèn pha" mà ông Hồ đã giầy đàn em phải dùng để "soi sáng" con đường cách mạng của ĐCSVN không còn nữa. Con đường sáng lạng của "cách mạng Việt Nam" nay mù mịt, và nếu tiến nhanh tiến mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa không biết nó sẽ dẫn đi đâu, đến cái gì? Đều này, hiện nay, trong ĐCSVN chẳng ai biết! Chủ thuyết Mác-Lê không những đã hết hấp dẫn vì không còn giá trị gì nữa đối với dân chúng, mà trong nhãn quan của ngay cả một số cán bộ càng ngày càng đông, ôm bám vào đó để giải quyết những vấn đề thực tiễn và cấp bách của Việt Nam không những là lối bịch, mà còn tội lỗi.

Tình trạng nói trên làm cho dân chúng chán ghét đám lãnh tụ cộng sản cầm quyền và muốn có một sự thay đổi chế độ tận rễ. Điều đó đã đành. Nhưng tự nó, sự mong muốn này không đủ để mở đường cho những sự đổi thay mà mọi người mong muốn. Cần phải có một yếu tố khác, mạnh hơn và hữu hiệu hơn. **Đó là ý chí thay đổi xuất phát từ chính trong nội bộ của ĐCSVN.** Yếu tố đó đã xuất hiện, và càng ngày càng rõ ràng và lớn mạnh. Nó, chớ không phải cái gì khác, là yếu tố sẽ làm cho chế độ cộng sản sụp đổ. Kinh nghiệm lịch sử, và gần đây, kinh nghiệm của Nga xô và các nước cộng sản Đông Âu, cho ta thấy rằng, **ngoại trừ bại trận trong một cuộc chiến, một chế độ độc tài chỉ có thể sụp đổ từ trong.** Vì chiến tranh lạnh đã chấm dứt và hiện nay không có một quốc gia nào ủng hộ giải pháp quân sự, nên **sự sụp đổ của chế độ Hà Nội chỉ có thể xảy ra từ trong, và xuất phát từ ngay trong hàng ngũ của ĐCSVN.**

Như đã nói ở bài trước, chế độ Việt Nam hiện nay là một chế độ phát xít. Đây là thực tại căn bản thứ hai, và là điểm then chốt. Vì chế độ Việt Nam hiện tại là một chế độ phát xít nên những người chống đối và muốn thanh toán nó gồm không những người chống cộng thuộc phe quốc gia trước 1975, mà ngay cả những người thuộc phe cộng sản nhưng nay bị ép vào thế phải chống chế độ đó. **Tình trạng này mở đường cho sự hình thành một mặt trận rộng rãi gồm cả những người cựu quốc gia lẫn cựu cộng sản.** Đây là một biến chuyển đầy hứa hẹn cho tương lai và một cơ hội Trời ban cho những người đầy thiện chí và hăng hái, "muốn làm một cái gì cho xứ sở". Họ có một "cái gì" tốt đẹp, hợp chính nghĩa, để làm, nên làm, và có thể làm được.

Việc cần phải làm là bắt liên lạc và hợp tác với những người thuộc phe "bên kia" nay thấy con đường "xã hội chủ nghĩa" kiểu lê-ni-nít bôn-sê-vích đã trở thành lạc hậu, phản động, và phát xít, cần phải thay thế.

Trong những năm 1975-1980, có những triệu chứng là có sứt mẻ và chống đối trong hàng ngũ ĐCSVN. Từ năm 1980 những triệu chứng đó càng rõ rệt lần lần, đặc biệt là với sự xuất hiện của những hiện tượng như Dương Thu Hương, Câu Lạc Bộ Kháng Chiến. Rồi trong ba năm gần đây, những triệu chứng thành bằng chứng, càng ngày càng nhiều và càng ý nghĩa: Hoàng Hữu Quýnh, Đỗ Đình Thành, Lữ Phương, Bùi Tín, Hoàng Minh Chính, Phan Đình Diệu, Dương Quỳnh Hoa, Nguyễn Phan Cảnh, Nguyễn Bá Hào, Nguyễn Kiến Giang, và nhiều người nữa. Đây chỉ là phần nổi. Phần chìm tất phải nhiều hơn.

Và, qua thời gian, cả nổi lẫn chìm sẽ nhiều hơn nữa. Trong một bức thư không niêm gửi cho anh Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Bá Hào, 43 tuổi đảng, đã tuyên bố bỏ Đảng năm vừa qua, và cho biết (trong Thông Luận số 62, tháng 7-8, 1993, trong "Lá thư ngỏ gửi Đoàn Viết Hoạt") là ngày toà án "nhân dân" xử anh Hoạt người đi dự rất đông, và, anh ta viết: "Thực ra, cũng chẳng có gì lạ. Trong số những người vẫn có quan hệ đầy cảm tình với anh, có cả những cán

bộ đương chức, những đảng viên đang sinh hoạt". Hoàn cảnh khắc nghiệt trong nước không cho phép những người này lộ diện. "Mặc dù như vậy, những anh em đó vẫn cố những đóng góp đáng kể vào việc động viên, cổ vũ tinh thần những chiến sĩ bị đàn áp và thông báo chính xác ra ngoài, kể cả quốc tế, những tin tức bị bung bít". Một cán bộ ẩn dưới bút danh Nguyễn Thành Nam đã gửi ra ngoài bản tường thuật tỉ mỉ về diễn biến. Và anh Hào tiết lộ một điều hết sức quan trọng: "Vòng đai phong tỏa của chính quyền cũng đã bị hạn chế phần nào số người được biết đến anh. Nhưng theo thời gian số người này tăng lên đáng kể, vì quy luật là như thế...."

Rõ ràng là ngày nay "bên kia" cũng có người chống đối chế độ "xã hội chủ nghĩa" Việt Nam hiện tại. Như vậy, việc nên làm là bắt tay họ, đàm thoại với họ, bàn luận với họ, để tìm một căn bản hợp tác tranh đấu chung trong một mặt trận chung chống phát xít. Điều này có ích và thiết thực hơn là tổ chức đối thoại với nhân viên cán bộ của chính quyền Hà Nội. Hoặc nếu muốn tổ chức đối thoại thì nên tổ chức đối thoại giữa những phần tử cộng sản ly khai và và lãnh tụ của ĐCSVN. Tốt hơn nữa, thách thức lãnh đạo ĐCSVN cho tổ chức những cuộc đối thoại như vậy ở ngay Sài Gòn và Hà Nội, với sự hiện diện của báo chí, truyền thanh truyền hình, với tuyên bố trước dư luận quốc nội và quốc tế sẽ bảo đảm an ninh cần thiết cho những đối thoại viên và người tham dự trong nước và từ ngoại quốc về. Hoặc thách thức lãnh đạo Hà Nội chấp nhận tham dự loại đối thoại như thế ở ngoại quốc, với sự hiện diện đông đảo báo chí, trong đó có các đài BBC, VOA, Radio Irina.

Nhưng điều nên làm và cần làm hơn cả, vấn đề then chốt, vẫn là tìm một căn bản mà cả hai bên đều chấp thuận được, để đi đến sự thành lập một mặt trận chung. Có thể gọi nó là "Mặt Trận Dân Chủ" hay "Mặt Trận Chống Phát Xít". Vấn đề danh xưng không quan trọng. Điều quan trọng là tìm được một căn bản hợp tác và/hoặc phối hợp hành động. Căn bản này gồm hai phần chính: 1) mục tiêu, và 2) phương thức. Vấn đề này không giản dị như ta tưởng đâu. Nó rất tế nhị. Có một số tiên quyết cần mọi người chấp nhận.

Trước hết, không có vấn đề ai "chiêu hồi" ai, hoặc "trở về" với ai, hoặc "gia nhập" hàng ngũ bên này hay bên nọ. Những người cộng sản bỏ đảng nêu trên và những người khác như họ đã đoạn tuyệt với ĐCSVN và chủ nghĩa xã hội, như Nguyễn Kiến Giang mô tả trong "Việt Nam Khủng Khoảng và Lối Ra" (Trăm Hoa, Garden Grove, CA, 1993), đã chấp nhận một cuộc "lột xác rất đau đớn". Họ quay lưng với cộng sản để đi tìm một con đường mới, không phải để chấp nhận quốc gia "chiêu hồi", hoặc "gia nhập hàng ngũ quốc gia", n.l. hướng về quá khứ và một con đường cũ, mà họ đã từ chối từ xưa, hoặc "trở về với dân tộc" vì họ không hề bỏ dân tộc. Cái mới mà họ đi tìm là một thể chế thực hiện được dân chủ, tự do, bình đẳng, và công bằng xã hội cho toàn thể nhân dân. Trong thể chế mới này, phải có chỗ đứng và cơ hội phát triển cho tất cả mọi người, kể cả họ, không còn phân biệt giai cấp, không còn phân biệt mới, cũ, chỉ

hay là  
"Mặt Trận Dân Chủ Chống Phát Xít"

nhìn về tương lai, không nhìn về quá khứ, hay, nếu có nhìn, thì cũng chỉ để rút tĩa bài học từ những sai lầm mà thôi.

Về phía quốc gia (trước 1975) cũng vậy. Không có vấn đề chấp nhận "chiêu hồi" của cộng sản và "qui phục giai cấp", không có vấn đề "cải tạo" và "tiếp thu" chủ nghĩa xã hội, không có vấn đề phải chấp nhận cộng sản là chính quyền chính thống của Việt Nam, là những người yêu nước duy nhất có công và có quyền vì đã dành được độc lập thống nhất cho xứ sở. Nhưng cũng không có vấn đề "trở lại" Đệ Nhị hay Đệ Nhất Cộng Hoà. Những người thuộc phe quốc gia cũng phải quay lưng lại quá khứ và tìm **một con đường mới**, chấp nhận **một thể chế mới**. Thể chế này là một thể chế **không "quốc" không "cộng"**, trong đó có chỗ đứng với tất cả những bảo đảm về dân chủ, bình đẳng, công bằng xã hội và cơ hội phát triển cho tất cả mọi người, cho họ cũng như cho những đã theo cộng sản. Chỉ có một điều kiện phải đòi hỏi ở những người phía "bên kia": đó là họ phải dứt khoát đoạn tuyệt với cộng sản, thành thực chấp nhận hoà giải, và hoàn toàn chấp nhận lẽ lối dân chủ "chung chung".

Những biến chuyển gần đây cho ta bằng chứng là về phía quốc gia số cá nhân hay đoàn thể chấp nhận quan điểm nói trên, không những về nhận thức, mà công khai, càng ngày càng đông, tuy vẫn còn một phần lúng túng. Vì vướng mắc quá khứ khá nặng nên sự chuyển biến này không phải dễ, và đã gây tranh luận khá gắt gao trong nội bộ một số đoàn thể. Vụ cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố về hoà giải vô điều kiện, vụ bút chiến giữa hai ông cựu nghị sĩ Nguyễn Văn Chức và Phạm Nam Sách về hoà giải, vụ rạn nứt Liên Minh Dân Chủ của cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, chẳng hạn, là những triệu chứng của sự biến chuyển nói trên.

Về phương thức thì vấn đề vừa giản dị vừa phức tạp. Giản dị ở chỗ nếu muốn lập một mặt trận với người mà mình biết rằng cũng đồng mục tiêu như mình thì chỉ có việc liên lạc với người ấy và đề nghị hợp tác. Phức tạp ở chỗ là cuộc chiến "quốc-cộng" đã gây ra một tình trạng thù nghịch, nghi kỵ, oán hận, vướng mắc quá khứ nặng nề, và chuyển từ tình trạng này sang tình trạng chiến hữu đồng minh là một chuyện rất khó, một sự "lột xác" rất "đau đớn", như Nguyễn Kiến Giang nói. Chỉ có những người trẻ, trong lứa tuổi 25-40, là làm được việc này dễ dàng vì họ không bị vướng mắc gì về quá khứ, không biết hận thù, và không muốn hận thù với những người Việt thuộc thế hệ họ. Vì tương lai thuộc về họ nên vai trò chủ động chính cũng thuộc về họ. Nếu họ từ chối, hay bị cản trở, trong vai trò này, họ sẽ không có tương lai: nếu sống ở ngoại quốc thì tuy sung túc về vật chất, họ sẽ mang quy chế vô tổ quốc và lưu vong suốt đời; nếu sống ở trong nước, họ sẽ vừa đói rách vừa ở trong tình trạng nô lệ và tù nhân suốt đời.

Có những dấu hiệu là giới thanh niên cả hai "bên" ý thức rõ ràng về những điều vừa nêu ở trên. Trong thời gian gần đây có những sự cố gắng tiếp xúc giữa những giới thanh niên "bên này" với những giới thanh niên "bên kia" ở các

nước Đông Âu. Gần đây chính những giới thanh niên Việt ở Đông Âu cũng đã qua Mỹ tiếp xúc với thanh niên "bên này" (v.d., trường hợp Nguyễn Nam đến Cali). Những sự tiếp xúc này cần được gia tăng, và mở rộng về đến quốc nội để gây nên một lực lượng đông đảo làm hậu thuẫn cho những vận động chính trị đòi thay đổi sẽ xuất phát trong xứ và trong ĐCSVN. Làm sao? Đó là công việc của những người trẻ "muốn làm một cái gì cho đất nước". Họ phải dùng trí tuệ và kiến thức của họ để tìm ra những phương thức cần thiết. Trong công cuộc này, họ cần được sự thông cảm, khuyến khích và yểm trợ tối đa của những người mà họ coi là "cha anh" của họ.

Ottawa, 27 tháng 8, 1993